

2. Bị đơn: Ông Nghiêm Văn T1, sinh năm 1949 (Vắng mặt) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953 (Có mặt); Cùng trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Anh Nghiêm Nguyên T2, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Hoàng Văn D và ông Dương Quốc C, đều là Luật sư Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nghiêm Văn P, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

3.2. Chị Nghiêm Thị Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

3.3. Chị Nghiêm Thị T3, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

3.4. Anh Nghiêm Xuân N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

(Anh P, chị Q, chị T3, anh N ủy quyền cho ông T)

3.5. Anh Nghiêm Diệp T4, sinh năm 1978. Trú tại: Nhà số B, Khu đô thị Đông Nam T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

3.6. Anh Nghiêm Nguyên T2, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

3.7. Nghiêm Huy T5, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Nhà B, tổ S phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

(Anh T4, anh T5 ủy quyền cho anh Nghiêm Nguyên T2).

3.8. Chị Nghiêm Thị T6, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

3.9. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Chí C, Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Trung D, Phó phòng T huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn là ông Nghiêm Quốc T, bà Đặng Thị H do ông Nghiêm Quốc T là người đại diện trình bày:

Gia đình ông T, bà H sử dụng thửa đất số 269, tờ bản đồ 5, diện tích 560m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số R517904 ngày 25/9/2000 mang tên hộ ông Nghiêm Quốc T. Thời điểm cấp GCNQSDĐ, hộ gia đình ông T gồm có: Ông Nghiêm Quốc T, bà Đặng Thị H và các con là anh Nghiêm Văn P, chị Nghiêm Thị Q, chị Nghiêm Thị T3, anh Nghiêm Xuân N.

Gia đình ông T1, bà M sử dụng thửa đất số 245, tờ bản đồ số 5, diện tích 450m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Y cấp

GCNQSDĐ số R517804 ngày 25/9/2000 mang tên hộ bà Nguyễn Thị M.

Về nguồn gốc hai thửa đất là do cha ông để lại. Ông T không biết nguồn gốc ban đầu từ đâu, chỉ biết là bố ông T là ông Nghiêm Văn T7 được cha ông để lại cho, sau đó để lại cho ông. Thời điểm bố ông T để lại cho ông T, thửa đất có nguyên hiện trạng như hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo vẽ năm 2004, diện tích 560m². Giữa nhà ông T và nhà ông T1 không có lối đi chung mà mỗi nhà có lối đi riêng. Phía sau ngôi nhà cấp 4 của gia đình ông T, khoảng năm 1980, bố ông có xây 1 bức tường gạch cao khoảng 2m để kín khuôn viên nhà. Bức tường này giáp với ngôi nhà cấp 4 của nhà ông T1. Năm 2018, gia đình ông T1 phá ngôi nhà cấp 4 và xin gia đình ông T phá bức tường gạch mà bố ông xây để tiện cho việc xây dựng. Gia đình ông T đồng ý, nhưng yêu cầu gia đình ông T1 khi nào xây dựng xong phải xây trả lại nguyên trạng bức tường cho gia đình ông. Nhưng sau đó, gia đình ông T1 không xây trả lại gia đình ông bức tường mà còn đổ bê tông toàn bộ lối đi vào nhà, trong đó có phần đất của gia đình ông có diện tích 13,2m².

Nay gia đình ông T yêu cầu gia đình ông T1 trả lại phần đất có diện tích 13,2m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh gồm hai phần (theo bản trích đo hiện trạng hai thửa đất ngày 04/6/2020):

- Phần diện tích 8,1m² có các cạnh như sau: chiều dài 7,04m và 7,21m; chiều rộng 1,17m và 1,1m;
- Phần diện tích 5,1m² có các cạnh như sau: chiều rộng 1,1m và 0,31m và chiều dài 7.17m.

Đồng thời xây lại bức tường đã phá dỡ của gia đình ông T có kích thước: (1,17 m x 2 m x 0,11 m), xây bằng gạch chỉ.

Phía bị đơn là ông Nghiêm Văn T1, bà Nguyễn Thị M do anh Nghiêm Nguyên T2 là người đại diện trình bày:

Gia đình ông T1, bà M sử dụng thửa đất số 245, tờ bản đồ số 5, diện tích 450m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số R517804 ngày 25/9/2000 mang tên hộ bà Nguyễn Thị M. Thời điểm cấp GCNQSDĐ, hộ gia đình ông T1 gồm có: Ông Nghiêm Văn T1, bà Nguyễn Thị M và các con là anh Nghiêm Nguyên T2, chị Nghiêm Thị T6, anh Nghiêm Diệp T4, anh Nghiêm Huy T5.

Gia đình ông T, bà H sử dụng thửa đất số 269, tờ bản đồ 5, diện tích 560m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ số R517904 ngày 25/9/2000 mang tên hộ ông Nghiêm Quốc T.

Về nguồn gốc thửa đất là do cha ông để lại. Ban đầu hai thửa đất là một thửa chung hợp nhất thuộc sử dụng của cụ Nghiêm Xuân P. Sau đó, cụ P chia cho hai con trai là cụ Nghiêm Văn C và cụ Nghiêm Văn T8. Cụ C được chia thửa đất số 245, tờ

bản đồ số 5 (hiện thuộc sử dụng của gia đình ông T1). Cụ T8 được chia thửa đất số 269, tờ bản đồ 5 (hiện thuộc sử dụng của gia đình ông T). Từ thời điểm cụ C và cụ T8 được chia đất, đến nay thửa đất vẫn giữ nguyên hiện trạng. Sau đó, cụ C và cụ T8 truyền lại cho con cháu. Ông T1 là cháu nội cụ C, ông T là cháu nội cụ T8. Sau khi được chia, cụ C và cụ T8 mỗi cụ xây dựng 1 ngôi nhà cấp 4 trên đất.

Thời điểm chia đất, cụ C và cụ T8 có thống nhất để lại 1 lối đi chung ra khu vực ao làng với chiều dài khoảng 7m, chiều rộng gồm hai cạnh: 1 cạnh 0,4m; 1 cạnh 1,1m.

Năm 1977, ông Nghiêm Văn T7 (bố ông T) tự ý xây dựng 1 bức tường ở giữa lối đi để ngăn không cho ai đi với lý do sợ bị trộm cắp vì thời điểm đó phía sau ngôi nhà cấp 4 nhà ông T7 không có tường bao. Thời điểm ông T7 xây, gia đình ông T1 không có ý kiến gì, gia đình ông T1 đi vào phần đất của gia đình vì muốn giữ hòa khí giữa hai bên.

Năm 1980, ông T7 tự ý xây 1 bức tường lấn vào phần đất nhà ông T1 tính từ mép nhà khoảng 40cm để ngăn phần đất giữa hai bên. Do là anh em họ hàng nên gia đình ông T1 cũng không tính toán gì.

Năm 1982, gia đình ông T1 xây dựng 1 ngôi nhà trần 2 tầng diện tích 70m²/sàn. Năm 2000, gia đình ông T1 và gia đình ông T cùng được cấp GCNQSDĐ. Đối với diện tích đất 560m² đã cấp cho gia đình ông T là không đúng với diện tích đất lịch sử mà cha ông để lại cho ông T, vì có cấp 1 phần diện tích lối đi chung được cấp vào GCNQSDĐ mang tên hộ gia đình ông T. Việc cấp sai này đến năm 2019 gia đình ông T1 mới biết.

Năm 2018, gia đình ông T1 phá ngôi nhà cấp 4 và bức tường gạch mà ông T7 xây dựng năm 1977, để đổ bê tông toàn bộ phần ngõ làm lối đi vào nhà. Ban đầu ông T đồng ý nhưng đến năm 2019, ông T tự nhiên thay đổi thái độ, đến gây sự, tự ý phá các tấm bê tông của gia đình ông T1.

Đối với yêu cầu khởi kiện của gia đình ông T, gia đình ông T1 không đồng ý vì phần đất này là lối đi chung chứ không phải thuộc sở hữu của gia đình ông T. Vợ chồng ông T1 yêu cầu Tòa án tuyên hủy GCNQSDĐ số R517904 ngày 25/9/2000 mà UBND huyện Y đã cấp cho hộ ông Nghiêm Quốc T đối với thửa đất số 269, tờ bản đồ 5, diện tích 560m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, Bắc Ninh. Đối với những tấm bê tông ông T tự ý phá bỏ, gia đình ông T1 không yêu cầu ông T bồi thường. Gia đình ông T1 chỉ có nguyện vọng để phần đất đang tranh chấp làm lối đi chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nghiêm Văn P, chị Nghiêm Thị Q, chị Nghiêm Thị T3, anh Nghiêm Xuân N quyền cho ông T tham gia tố tụng, đồng ý với quan điểm của ông T, bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nghiêm Nguyên T2, anh Nghiêm

Diệp T4, chị Nghiêm Thị T6 và anh Nghiêm Huy T5 trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 245, tờ bản đồ 5 tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh là do cha ông để lại cho ông Nghiêm Văn T1. Trên đất có 01 ngôi nhà trệt 02 tầng, 01 bếp và 01 nhà vệ sinh khép kín là do ông T1, bà M xây dựng, các anh chị không có công sức đóng góp gì.

Ông Nguyễn Trung D là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y trình bày: Ngày 25/9/2000, UBND huyện Y cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nghiêm Quốc T đối với thửa đất số 269, tờ 05, diện tích 560m² và hộ bà Nguyễn Thị M đối với thửa đất số 245, tờ bản đồ số 05, diện tích 450m² đều tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã áp dụng các Điều 26, Điều 34, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166, Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự 2015; Điều 12, Điều 97, Điều 98, Điều 166, Điều 170 và Điều 203 Luật đất đai 2013. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nghiêm Quốc T, bà Đặng Thị H.

Buộc ông Nghiêm Văn T1, bà Nguyễn Thị M trả lại hộ ông Nghiêm Quốc T phần đất có diện tích 13,2m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, Bắc Ninh gồm hai phần: Phần diện tích 8,1m² có chiều dài gồm hai cạnh 7,04m và 7,21m; chiều rộng gồm hai cạnh 1,17m và 1,1m; Phần diện tích 5,1m² có chiều rộng gồm hai cạnh 1,1m và 0,31m và chiều dài 7,17m, có tứ cận như sau: Phía Đông giáp phần đất còn lại nhà ông T; phía Tây và phía Bắc giáp nhà ông T1; phía Nam giáp ngõ đi (*có sơ đồ kèm theo*) và xây lại bức tường gạch kích thước (1,17 m x 2 m x 0,11 m) xây bằng gạch chỉ (tại vị trí 3-4 Hồ sơ kỹ thuật thửa đất hộ ông Nghiêm Văn T, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh lập năm 2004).

Bác yêu cầu của ông Nghiêm Văn T1, bà Nguyễn Thị M về hủy GCNQSDĐ số R 517904, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ 00909QSDĐ/378 ngày 25/9/2000 do UBND huyện Y cấp cho hộ ông Nghiêm Quốc T đối với thửa đất số 269, tờ bản đồ số 5, diện tích 560m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2022, anh Nghiêm Nguyên T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn kháng cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn kháng cáo không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Nghiêm Nguyên T2 sau khi trình bày nội dung kháng cáo, các căn cứ của việc kháng cáo, ý kiến tranh tụng, anh T2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông ông T.

Ông Nghiêm Quốc T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cho rằng: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong thời hạn Luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, sửa phần án phí sơ thẩm đối với bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về vụ án như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn do ông Nghiêm Nguyên T2 đại diện theo ủy quyền làm trong hạn luật định là kháng cáo hợp pháp được chấp nhận để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T2 thay đổi kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nghiêm Quốc T. Việc thay đổi kháng cáo hợp pháp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ông Nghiêm Quốc T, bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nghiêm Văn T1, bà Nguyễn Thị M trả lại phần đất lấn chiếm với diện tích 13,2m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh và xây lại bức tường đã phá dỡ của gia đình ông T. Anh Nghiêm Nguyên T2 có yêu cầu hủy GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Nghiêm Quốc T đối với thửa đất số 269, tờ bản đồ số 5, diện tích 560m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp quyền sử dụng đất” và thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn do anh Nghiêm Nguyên T2 đại diện theo ủy quyền:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện đòi bị đơn trả lại phần đất lấn chiếm với diện tích 13,2m².

Thửa đất số 269, tờ bản đồ 5 của gia đình ông T và thửa đất số 245, tờ bản đồ số 5 của gia đình ông T1 đều tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh có nguồn gốc ban đầu là một thửa chung hợp nhất của gia đình cụ Nghiêm Xuân P. Sau đó, cụ P chia cho hai con trai là cụ Nghiêm Văn C và cụ Nghiêm Văn T8. Từ thời cụ C và cụ T8 được chia đất, đến nay thửa đất vẫn giữ nguyên hiện trạng. Sau đó, cụ C và cụ T truyền lại cho con cháu. Ông T1 là cháu nội cụ C, ông T là cháu nội cụ T8. Sau khi được chia, cụ C và cụ T8 mỗi cụ xây dựng 1 ngôi nhà cấp 4 trên đất, hai ngôi nhà này quay phía tường hậu vào nhau và cách nhau một lối đi (phần đất này đang tranh chấp). Ngôi nhà cấp 4 cụ T8 xây dựng hiện gia đình ông T vẫn đang quản lý, sử dụng. Ngôi nhà cấp 4 cụ C xây dựng, năm 2018 gia đình ông T1 đã phá dỡ để xây dựng khuôn viên nhà. Tại Bút lục số 191 thể hiện có rất nhiều cá nhân ký xác nhận giữa hai thửa đất có để lại lối đi chung. Như vậy, việc cụ C và cụ T8 xây nhà cấp 4 có tường hậu quay vào nhau mà không xây hết đất là nhằm để lối đi chung và để giọt gianh của nhà không chảy vào đất của nhau, do đó việc ông T1 trình bày các cụ để lối đi chung là có căn cứ, cần giữ nguyên hiện trạng sử dụng chung giữa hai gia đình và không ảnh hưởng đến quyền lợi riêng của các bên. Mặt khác, thửa đất số 269, tờ bản đồ 5 (đo đạc địa chính chính quy năm 2004 là thửa số 68, tờ bản đồ số 20) cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nghiêm Quốc T diện tích 560m² có hiện trạng sử dụng là 578,9m², thừa 18,9 m²; Thửa đất số 245, tờ bản đồ số 5 (đo đạc địa chính chính quy năm 2004 là thửa số 33, tờ bản đồ số 20) cấp GCNQSDĐ cho hộ bà Nguyễn Thị M diện tích 450m² có hiện trạng sử dụng là 465m², thừa 15 m². Số liệu trên cho thấy diện tích đất của hai gia đình đều thừa, không ai lấn đất của ai. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã thu thập tờ bản đồ 299 nhưng không thu thập được, cán bộ địa chính xã V cho biết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông T căn cứ vào việc tự kê khai, không theo bản đồ có sẵn (Bút lục 227). Do đó, kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận và sửa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1]. Đối với yêu cầu xây lại bức tường của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày bức tường được xây dựng từ năm 1977 có kích thước: (1,17 m x 2 m x 0,11 m), xây bằng gạch chỉ. Gia đình ông T1 cũng xác nhận vị trí, kích thước do gia đình ông T xây dựng cũng như việc gia đình ông tháo dỡ

năm 2018. Quá trình giải quyết vụ án hai bên đương sự không yêu cầu định giá bức tường vì giá trị không lớn mặt khác đã sử dụng nhiều năm khấu hao tài sản đã hết nên việc buộc bị đơn xây lại bức tường mới trong khi bức tường cũ đã khấu hao hết là không có căn cứ cần sửa án sơ thẩm về nội dung này.

Đối với những tấm bê tông ông T tự ý phá bỏ, gia đình ông T1 không yêu cầu ông T bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

[2.1]. Đối với yêu cầu của bị đơn yêu cầu hủy GCNQSD đất cho hộ ông Nghiêm Quốc T:

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông T theo cán bộ địa chính xã V (BL277) cho biết là do chủ sử dụng đất tự kê khai mà không xem xét bản đồ hiện trạng, không đo đạc cụ thể dẫn đến diện tích đất của hộ ông T thể hiện tại sơ đồ đăng ký cấp giấy chứng nhận đã cấp cả phần có lỗi đi chung nên cần chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc hủy GCNQSDĐ cấp cho hộ ông T là có căn cứ nên cần sửa án sơ thẩm về nội dung này.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nghiêm Nguyên T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và sửa bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn là ông Nghiêm Quốc T phải chịu án phí sơ thẩm. Tuy nhiên ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn có kháng cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Chi phí tố tụng ông Nghiêm Quốc T phải chịu theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T2 đại diện theo ủy quyền của bị đơn tự nguyện nộp 4.000.000 đồng nên cần chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nghiêm Nguyên T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, sửa quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh:

1.1 Áp dụng các Điều 26, Điều 34, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 166, Điều 175, Điều 176 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 97, Điều 98, Điều 110, Điều 166, Điều 170 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định

số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Bác yêu cầu của ông Nghiêm Quốc T yêu cầu gia đình ông Nghiêm Văn T1 trả lại phần đất có diện tích 13,2m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh gồm hai phần (theo bản trích đo hiện trạng hai thửa đất ngày 04/6/2020):

- Phần diện tích 8,1m² có các cạnh như sau: chiều dài 7,04m và 7,21m; chiều rộng 1,17m và 1,1m;

- Phần diện tích 5,1m² có các cạnh như sau: chiều rộng 1,1m và 0,31m và chiều dài 7.17m.

1.2 Bác yêu cầu của ông Nghiêm Quốc T yêu cầu ông Nghiêm Văn T1 xây lại bức tường đã phá dỡ của gia đình ông T có kích thước: (1,17 m x 2 m x 0,11 m).

1.3. Chấp nhận yêu cầu của ông Nghiêm Văn T1, bà Nguyễn Thị M: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 517904, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 00909QSDĐ/378 ngày 25/9/2000 do UBND huyện Y cấp cho hộ ông Nghiêm Quốc T đối với thửa đất số 269, tờ bản đồ số 5, diện tích 560m² tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Các bên được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chỉnh lý, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nghiêm Quốc T.

3. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Ông Nghiêm Văn T1 do anh Nghiêm Nguyên T2 đại diện theo ủy quyền tự nguyện chịu 4.000.000 đồng, xác nhận chi Th đã nộp số tiền 4.000.000 đồng cho ông T1. Ông Nghiêm Quốc T phải chịu 10.000.000 đồng, xác nhận ông T đã nộp đủ số tiền trên.

4. Anh Nghiêm Nguyên T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000223 ngày 04/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

